TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN A** THÀNH PHỐ CẦN THƠ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2019/HSST
Ngày: 16/5/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN A

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có **:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị A

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1, Bà Hồ Thị Kim B

2, Ông Phan Công C

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Võ An C, cán bộ Tòa án nhân dân Quận A.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận A tham gia phiên tòa*: Ông Bùi Quốc T - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận A, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 52/2019/HSST ngày 18/3/2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 278/2019/QĐXX-HS, ngày 26/4/2019, đối với bị cáo:

Huỳnh Quốc H (Rùa), SN: 1978, tại Hậu Giang

Nơi cư trú: 156/33E Đoàn Thị Điểm, phường C, Quận A, thành phố Cần Thơ. Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Văn M (chết) và bà Trương Thị Tuyết T (sống); anh chị em ruột: 03 người; có vợ là Nguyễn Thị M; có 01 con, sinh năm 2018; Tiền sự: Không; tiền án: Không; Bị cáo tại ngoại. (Bị cáo có mặt)

Người bị hại: Lâm Thị Ng T

Địa chỉ: 249-251 Nguyễn Văn Cừ, phường AB, Quận A, thành phố Cần Thơ. (Vắng mặt)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Nguyễn M

Địa chỉ: 156/33E Đoàn Thị Điểm, phường CK, Quận A, thành phố Cần Thơ. (vắng mặt).

2. Trương Thị Tuyết Trinh

Địa chỉ: 156/33E Đoàn Thị Điểm, phường CK, Quận A, thành phố Cần Thơ. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ, ngày 08/10/2018, Huỳnh Quốc H chạy xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số kiểm soát 95H-313.06 chở vợ là Nguyễn Thị M đến siêu thị Co.opMart Cần Thơ để mua sắm. Khi đến khu vực bán quần áo tại tầng 1 của siêu thị, H thấy 01 ví da nữ màu đen của chị Lâm Thị Ng T, để trên xe đẩy hàng của siêu thị, còn chị Thảo đang nói chuyện với người quen nên không để ý. H quan sát thấy vắng người, nên đi đến dùng tay trái lấy chiếc ví và nhét vào trong áo phía trước bụng, sau đó nói với vợ là đau bụng nên đi về sớm. Lấy được tài sản, H chở M đến nhà vệ sinh công cộng trên đường Trần Quốc Toản, phường Tân An, H vào trong kiểm tra bên trong chiếc ví có số tiền 16.000.000 đồng, cùng với các giấy tờ cá nhân của chị Thảo. H lấy tiền và giấy tờ bỏ vào túi quần, rồi để ví lên nóc nhà vệ sinh. Sau đó H chở vợ về nhà. Ngày 09/10/2018, trên đường về nhà vợ tại xã Mỹ Hòa, thị xã Bình Minh, Vĩnh Long, đến cầu Cần Thơ, H vứt giấy tờ của chị Thảo xuống sông Hậu.

Sau đó, H dùng số tiền trộm được đến tiệm vàng Kim Tín 2, trên đường Nguyễn Văn Cừ, phường AH , Quận A mua 01 chiếc nhẫn trơn bằng vàng 24k, trọng lượng 04 chỉ, với giá 13.600.000 đồng. Số tiền 2.400.000 đồng còn lại H tiêu xài cá nhân hết.

Chị Thảo phát hiện mất ví và tài sản bên trong nên trình báo công an phường TA làm rõ.

Đến 13 giờ ngày 13/10/2018, H bị phòng cảnh sát hình sự Công an thành phố Cần Thơ mời về làm việc. H thừa nhận hành vi lén lút lấy tài sản của chị Thảo, và chỉ rõ vị trí để chiếc ví, để cán bộ phòng cảnh sát hình sự thu hồi tài sản. Đồng thời H giao nộp chiếc nhẫn đã mua bằng số tiền đã trộm được.

Tang vật thu giữ: 01 nhẫn trơn bằng vàng 24k, trọng lượng 4 chỉ, vàng 98%; 01 lắc khoen lật có bản, trọng lượng 4,66 chỉ, tuổi vàng 55%; 01 dây chuyền vàng, loại ép máy, trọng lượng 3,5 chỉ, tuổi vàng 68%; 01 điện thoại Oppo màu trắng hồng; 01 bóp da màu nâu có chữ "M" đã qua sử dụng; 01 giấy phép lái xe; 01 giấy chứng minh nhân dân tên Huỳnh Quốc H; 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Lý Thanh T ; 01 xe mô tô Exciter biển số 95H1-313.06; tiền Việt Nam 3.300.000 đồng;

Tại bản kết luận định giá tài sản số 1136/BKL-HĐĐG, ngày 09/11/2018, của hội đồng định giá trong tố tụng hình sự Quận A, xác định trị giá của chiếc ví nữ, màu đen, hiệu Vascara là 110.000 đồng.

Đối với số tiền bị mất, phía gia đình bị cáo đã tự nguyện giao nộp 16.000.000 đồng, chị T đã nhận lại xong. Chị T không yêu cầu gì thêm.

Nguyễn M khai nhận không biết H trộm cắp tài sản nên không đề cập xử lý.

Qua xác minh, xác định: 01 nhẫn trơn bằng vàng 24k, trọng lượng 4 chỉ, vàng 98% là do bị cáo dùng tiền đã trộm được của chị T mua.

Các tài sản: 01 lắc khoen lật có bản, trọng lượng 4,66 chỉ, tuổi vàng 55%; 01 dây chuyền vàng, loại ép máy, trọng lượng 3,5 chỉ, tuổi vàng 68%; 01 điện thoại Oppo M trắng hồng; 01 bóp da màu nâu có chữ "M" đã qua sử dụng; 01 giấy phép lái xe; 01 giấy chứng minh nhân dân tên Huỳnh Quốc H và tiền Việt Nam 3.300.000 đồng là tài sản cá nhân bị cáo H không liên quan đến hành vi phạm tội.

Chiếc xe mô tô Exciter biển số 95H1-313.06 và 01 giấy đăng ký xe mang tên Lý Thanh T là tài sản của vợ bị cáo, do vợ bị cáo (Nguyễn M) mua của người khác nhưng chưa sang tên.

Tại bản cáo trạng số 62/CT-VKSNK ngày 18/3/2019 Viện kiểm sát nhân dân Quận A đã quyết định truy tố bị cáo Huỳnh Quốc H về tội Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện viện kiểm sát bảo lưu quan điểm truy tố về tội danh và điều luật đối với bị cáo. Kiểm sát viên phân tích mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện. Phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Cụ thể bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, con còn nhỏ, sinh năm 2018, mẹ là thương binh để đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đề nghị áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Đề nghị xử phạt bị cáo Huỳnh Quốc Htừ 09 tháng đến 01 năm tù giam về tội Trộm cắp tài sản.

Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự, cụ thể:

Đề nghị trả lại cho bị cáo các tài sản đã thu giữ gồm: 01 nhẫn trơn bằng vàng 24k, trọng lượng 4 chỉ, vàng 98%; 01 lắc khoen lật có bản, trọng lượng 4,66 chỉ, tuổi vàng 55%; 01 dây chuyền vàng, loại ép máy, trọng lượng 3,5 chỉ, tuổi vàng 68%; 01 điện thoại Oppo màu trắng hồng; 01 bóp da M nâu có chữ "M" đã qua sử dụng; 01 giấy phép lái xe; 01 giấy chứng minh nhân dân tên Huỳnh Quốc H; và tiền Việt Nam 3.300.000 đồng;

Đối với 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Lý Thanh T; 01 xe mô tô Exciter biển số 95H1-313.06 đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an Quận A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận A, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân Quận A đã truy tố. Đúng như ghi nhận tại camera an ninh của siêu thị Co.opMart. Thể hiện, bị cáo lợi dụng lúc bị hại sơ hở trong quản lý tài sản đã lén lút lấy trộm 01 ví cầm tay hiệu Vascara, trong đó có 16.000.000 đồng và các giấy tờ cá nhân. Sau khi lấy được tài sản, bị cáo đã điều khiển xe Yamaha Exciter biển số 95H1-313.06 chở Nguyễn M đi đến nhà vệ sinh công cộng giả vờ đi vệ sinh, nhưng thực chất vào đó kiểm tra tài sản đã trộm được, rồi mới đưa M về nhà. Hôm sau, bị cáo sử dụng chiếc xe trên đến tiệm vàng dùng 13.600.000 đồng, là tiền đã trộm được, mua 01 nhẫn vàng 24k, trọng lượng 04 chỉ. Sau đó bị cáo tiếp tục điều khiển xe 95H1-313.06 đi qua Vĩnh Long, đến cầu Cần Thơ thì vứt bỏ giấy tờ cá nhân của bị hại xuống Sông Hậu.

Tiến hành giám định, định giá ví cầm tay hiệu Vascara, có giá trị còn lại là 110.000 đồng. Cùng với số tiền 16.000.000 đồng trong ví, thì tổng tài sản bị cáo trộm được là 16.110.000 đồng. Như vậy hành vi của bị cáo đã thỏa mãn đầy đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản.

[3]. Về tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, tài sản bị cáo trộm được không lớn. Gia đình bị cáo đã thỏa thuận bồi thường cho bị hại xong.

Hội đồng xét xử xem xét ý thức phạm tội của bị cáo: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có sự hiểu biết về xã hội và pháp luật. Bản thân bị cáo từng bị xét xử 04 lần về cùng hành vi trộm cắp tài sản, lần phạm tội cuối cùng là năm 2014. Bị cáo vừa được xóa án tích tháng 8/2018, đến tháng 10/2018 lại tiếp tục phạm tội. Như vậy, bị cáo phải biết việc làm của bị mình là vi phạm pháp luật, nguy hiểm cho xã hội. Nhưng do tham lam, coi thường sức lao động, coi thường tài sản của người khác và coi thường pháp luật bị cáo đã phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

Tại phiên tòa bị cáo cho rằng do thấy tài sản để trên xe đẩy hàng, trong khu vực vắng người, tài sản không người trông coi nên bị cáo nhất thời tham lam, không kềm chế được nên mới thực hiện hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo đã bị xét xử nhiều lần về cùng một hành vi là trộm cắp tài sản, bị cáo phải nhận thức sâu sắc việc làm đó là vi phạm, nhưng bị cáo vẫn lấy trộm. Vì vậy lời trình bày như trên của bị cáo là không có căn cứ chấp nhận.

Từ đó cho thấy mức hình phạt mà các bản án cũ không đủ sức răn đe bị cáo. Lần phạm tội này Hội đồng xét xử thấy rằng cần phải xử phạt thật nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện.

[4]. Xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội. Đã khắc phục hậu quả cho bị hại xong. Bị cáo là lao động chính trong gia đình, con bị cáo sinh ngày 31/10/2018 còn nhỏ, mẹ bị cáo là thương binh, thương tật 4/8V2, lớn tuổi cần được sự chăm sóc của bị cáo, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bà Trương Thị Tuyết Trinh là mẹ ruột của bị cáo, đã giao nộp 16.000.000 đồng khắc phục hậu quả (bl 16). Cơ quan điều tra đã ra quyết định trả lại tài sản cho người bị hại là bà Thảo, gồm 01 ví nữ hiệu Vascara và 16.000.000 đồng, bà Thảo đã nhận lại đủ và không yêu cầu gì thêm (bl 17). Bà Trinh cũng không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 16.000.000 đồng đã nộp cho bà. Nên Hội đồng xét xử không xem xét trách nhiệm dân sự đối với bị cáo.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo, đồng ý trả lại 16.000.000 đồng cho bà Trương Thị Tuyết Trinh.

[5]. Về vật chứng vụ án:

- 01 nhẫn trơn bằng vàng 24k, trọng lượng 4 chỉ, vàng 98% là tài sản do bị cáo dùng số tiền trộm được của bị hại mua. Tuy nhiên, do bị cáo đã khắc phục hậu quả xong, người bị hại không có yêu cầu gì khác. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị trả lại cho bị cáo.

Quá trình nghị án, Hội đồng xét xử thảo luận, cân nhắc các chứng cứ và trình bày của các đương sự. Hai vị Hội thẩm nhân dân đề nghị trả lại tài sản trên cho bị cáo, theo yêu cầu của bị cáo và đề nghị của Kiểm sát viên. Thẩm phán, xác định đây là tài sản do bị cáo dùng tiền do phạm tội mà có để mua. Quá trình giải quyết bà Tr, mẹ bị cáo nộp 16.000.000 đồng khắc phục hậu quả cho bị cáo và không yêu cầu bị

cáo trả lại, cũng như không yêu cầu được nhận lại chiếc nhẫn để bù trừ vào số tiền đã nộp. Vì vậy, Thẩm phán đề nghị tịch thu tài sản trên sung ngân sách nhà nước. Như vậy, Hội đồng xét xử nghị án thống nhất 2/3 trả lại tài sản trên cho bị cáo.

- Các tài sản: 01 lắc khoen lật có bản, trọng lượng 4,66 chỉ, tuổi vàng 55%; 01 dây cHền vàng, loại ép máy, trọng lượng 3,5 chỉ, tuổi vàng 68%; 01 điện thoại Oppo M trắng hồng; 01 bóp da M nâu có chữ "M" đã qua sử dụng; tiền Việt Nam 3.300.000 đồng; 01 giấy phép lái xe; 01 giấy chứng minh nhân dân tên Huỳnh Quốc H. Các tài sản này của bị cáo, và giấy CMND, giấy phép lái xe không liên quan đến hành vi phạm tội, nên trả lại cho bị cáo.

- Đối với xe mô tô Exciter biển số 95H1-313.06, bị cáo dùng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội. Căn cứ Phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, thì chiếc xe biển số 95H1-313.06 là do anh Lý Thanh T, địa chỉ Phước Long, Đông Phước, Châu Thành, Hậu Giang là chủ sở hữu. Tiến hành xác minh tại địa chỉ đăng ký trên, kết quả ông Lý Thanh T có đăng ký thường trú, nhưng gia đình của ông Tâm đã bỏ đi đâu không rõ" (bl 68; 69), nên cơ quan điều tra không làm việc được.

Bà Nguyễn M (vợ bị cáo) và bị cáo khai: Chiếc xe là của bà M , bà mua vào năm 2016, tại cửa hàng cầm đồ trên đường Hùng Vương, Quận A, với giá 37.500.000 đồng. Bà M chưa làm thủ tục sang tên do không tìm được ông Lý Thanh T. Cùng thời gian đó bà mang thai, nên đến khi xảy ra sự việc vẫn chưa làm thủ tục sang tên đúng quy định. Trong quá trình điều tra, bà Nguyễn M có nguyện vọng nhận lại xe để làm phương tiện đi lại làm việc nuôi sống gia đình.

Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo dùng xe này làm phương tiện di chuyển về khi trộm được tài sản. Dùng xe đi mua nhẫn vàng và đi phi tang giấy tờ nhân thân của bị hại, nhưng bà M không biết. Căn cứ vào lời trình bày của bị cáo, của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, cho thấy bà M là người đang trực tiếp quản lý sử dụng xe 95H1-313.06, có giấy chủ quyền xe. Nhưng người đứng tên trên chủ quyền xe lại là ông Lý Thanh Tâm, hiện nay không liên lạc được. Để đảm bảo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo quyền và lợi ích của đương sự, xét thấy cần thông báo tìm chủ sở hữu là ông Lý Thanh Tâm để làm rõ. Nếu ông Tâm không liên hệ làm rõ, xem như ông Tâm từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình. Đồng thời sau thời gian thông báo, không có ai tranh chấp về quyền sở hữu, sẽ cho bà M nhận lại tài sản.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Quốc H (Rùa) phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 46 của Bộ luật hình sự. Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Quốc H (Rùa) 01 (một) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự, ghi nhận:

- Người bị hại là bà Lâm Thị Ng T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm.

- Bà Trương Thị Tuyết Tr không yêu cầu bị cáo trả lại 16.000.000 đồng đã nộp khắc phục hậu quả cho bị cáo.

- Bị cáo tự nguyện trả lại số tiền 16.000.000 đồng cho bà Trinh.

Về vật chứng:

Trả lại cho bị cáo Huỳnh Quốc H:

- 01 nhẫn trơn bằng vàng 24k, trọng lượng 4 chỉ, vàng 98%.
- 01 lắc khoen lật có bản, trọng lượng 4,66 chỉ, tuổi vàng 55%; 01 dây chuyền vàng, loại ép máy, trọng lượng 3,5 chỉ, tuổi vàng 68%;
- 01 điện thoại Oppo M trắng hồng;
- 01 bóp da M nâu có chữ "M" đã qua sử dụng;
- Tiền Việt Nam 3.300.000 đồng;
- 01 giấy phép lái xe mang tên Huỳnh Quốc H;
- 01 giấy chứng minh nhân dân tên Huỳnh Quốc H.

(01 nhẫn trơn 04 chỉ vàng 24k; 01 lắc khoen lật 4,66 chỉ và 01 dây chuyền vàng 3,5 chỉ được đựng trong 02 gói niêm phong đề ngày 14/10/2018, theo các biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ ngày 14/10/2018; bl 19-20)

Đối với chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 95H1-313.06: Giao cơ quan thi hành án Quận A ra thông báo tìm chủ sở hữu là ông Lý Thanh T, trong thời hạn 01 năm. Nếu không có ai tranh chấp, ông Lý Thanh T không liên hệ làm rõ quyền sở hữu đối với tài sản. Thì cho bà Nguyễn M nhận lại.

(Các tài sản này hiện cơ quan Thi hành án Quận A đang quản lý, theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 20/3/2019)

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng, tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ khi bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Tòa án TP Cần Thơ;
- Công an TP Cần Thơ;
- Viện kiểm sát TP Cần Thơ;
- Viện kiểm sát Q. A;
- Công an Q. A;
- Thi hành án DS Q. A;
- Bị cáo; NLQ;
- Lưu hồ sơ;

Nguyễn Thị Thùy Linh